CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ CHẾ BIẾN SUẤT ĂN HOA SỮA

THỰC ĐƠN SUẤT ĂN BÁN TRÚ TRƯỜNG TH NGỌC LÂM NĂM HỌC 2023 - 2024

Suất ăn 30.000đ trên một suất ăn đã bao gồm VAT và quà chiều

Thực đơn tuần 03 (từ ngày 18/09 đến 22/09 năm 2023)

Thứ	Thực đơn	Chi tiết	ĐVT	TP sống (gam/hs)	Đơn giá /Kg	Thành tiền	Thực phẩm chín/hs	Kcal	Chi phí phụ		Tổng tiền /suất
									Chi phí phụ	Số tiền	
Thứ 2 (18/09)	Thịt lợn kho bắp non	Thịt lợn	gram	45	160,000	7,200	50-52	120.0	Chất đốt	1,200	
		Bắp non	gram	20	80,000	1,600			Lãi dự kiến	400	
	Đậu sốt cà chua	Đậu phụ	gram	70	25,000	1,750	60-65	110.0	Khấu hao	100	
		Cà chua	gram	10	30,000	300			Nhân công	3,400	
	Bắp cải, cà rốt xào	Bắp cải, cà rốt	gram	65	25,000	1,625	45-52	15.0	NRB	100	
	Canh rau ngót nấu thịt	Rau ngót lá	gram	10	40,000	400	210-220	16.0			
		Thịt lợn	gram	3	160,000	480					
	Cơm trắng	Gạo tẻ	gram	120	20,000	2,400	210-240	412.0			
	Bánh mì socola Hải Châu	Bánh mì socola Hải Châu	bánh	1	5,000	5,000		80.0			
	Gia giảm (gia vị: hành, tỏi, dầu ăn, mì chính, hạt nêm, mắm muối, bột canh….)					4,000					
	Cộng thứ 2					**24,755**		**753.0**		**5,200**	**29,955**
Thứ 3 (19/09)	Thịt gà rim mắm	Thịt gà	gram	85	95,000	8,075	52-55	110.0	Chất đốt	1,200	
	Muối vừng	Lạc rang	gram	22	90,000	1,980	18-20	115.0	Lãi dự kiến	400	
		Vừng rang	gram	2	100,000	200			Khấu hao	100	
	Rau muống xào	Rau muống	gram	70	25,000	1,750	40-45	14.0	Nhân công	3,400	
	Canh chua dầm me	Me	gram	5	50,000	250	210-220	10.0	NRB	100	
	Cơm trắng	Gạo tẻ	gram	120	20,000	2,400	210-240	412.0			
	Sữa chua Vinamilk	Sữa chua Vinamilk	hộp	1	5,000	5,000		110.0			
	Gia giảm (gia vị: hành, tỏi, dầu ăn, mì chính, hạt nêm, mắm muối, bột canh….)					4,000					
	Cộng thứ 3					**23,655**		**771.0**		**5,200**	**28,855**

Scanned with CamScanner

Thứ	Thực đơn	Chi tiết	ĐVT	TP sống (gam/hs)	Đơn giá /Kg	Thành tiền	Thực phẩm chín/hs	Kcal	Chi phí phụ		Tổng tiền /suất
									Chi phí phụ	Số tiền	
Thứ 4 (20/09)	Thịt quay sốt ngũ vị	Thịt lợn	gram	75	160,000	12,000	50-52	180.00	Chất đốt	1,200	
	Dưa hấu	Dưa hấu	gram	70	30,000	2,100	60-65	22.0	Lãi dự kiến	400	
	Cải ngọt cà rốt xào	Cải ngọt, cà rốt	gram	65	25,000	1,625	45-52	15.0	Khấu hao	100	
	Canh bí đỏ nấu thịt	Bí đỏ	gram	30	25,000	750	210-220	20.0	Nhân công	3,400	
		Thịt lợn	gram	3	160,000	480			NRB	100	
	Cơm trắng	Gạo tẻ	gram	120	20,000	2,400	210-240	412.0			
	Sữa hộp Mộc Châu	Sữa hộp Mộc Châu	hộp	1	5,000	5,000		80.0			
	Gia giảm (gia vị: hành, tỏi, dầu ăn, mì chính, hạt nêm, mắm muối, bột canh….)					3,000					
	Cộng thứ 4					**27,355**		**729.0**		**5,200**	**32,555**
Thứ 5 (21/09)	Cá rô file chiên	Cá rô file	gram	50	180,000	9,000	47-52	90.0	Chất đốt	1,200	
	Trứng gà kho	Trứng gà	quả	1	3,800	3,800	40-45	70.0	Lãi dự kiến	400	
	Su su, cà rốt xào	Su su, cà rốt	gram	65	25,000	1,625	45-52	22.0	Khấu hao	100	
	Canh mùng tơi nấu bột tôm	Mùng tơi	gram	30	25,000	750	210-220	12.0	Nhân công	3,400	
	Cơm trắng	Gạo tẻ	gram	120	20,000	2,400	210-240	412.0	NRB	100	
	Bánh Cosy Kinh Đô	Bánh Cosy Kinh Đô	bánh	1	3,000	3,000		80.0			
	Gia giảm (gia vị: hành, tỏi, dầu ăn, mì chính, hạt nêm, mắm muối, bột canh….)					4,000					
	Cộng thứ 5					**24,575**		**686.0**		**5,200**	**29,775**
Thứ 6 (22/09)	Cơm rang dưa bò	Thịt bò	gram	20	300,000	6,000	220-230	540.0	Chất đốt	1,200	
		Chả nạc	gram	10	140,000	1,400			Lãi dự kiến	400	
		Dưa chua	gram	25	25,000	625			Khấu hao	100	
		Trứng gà	gram	10	60,000	600			Nhân công	3,400	
		Gạo tẻ	gram	140	18,000	2,520			NRB	100	
	Xúc xích chiên	Xúc xích	cái	1	8,000	8,000		90.0			
	Canh thịt nấu chua	Thịt lợn	gram	3	160,000	480	210-220	18.0			
		Cà chua, me	gram	10	50,000	500					
	Thạch dừa Hoa Sữa	Thạch dừa Hoa Sữa	hộp	1	5,000	5,000		110.0			
	Gia giảm (gia vị: hành, tỏi, dầu ăn, mì chính, hạt nêm, mắm muối, bột canh….)					3,000					
	Cộng thứ 6					**28,125**		**758.0**		**5,200**	**33,325**

Đại diện Nhà Trường

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Bích Huyền

Ban Bán Trú

Bùi Thị Kim Thuỷ

Đại diện Công Ty

PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thị Vân

Scanned with CamScanner